

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vàng A T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973, tại huyện G, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản NV, xã NV, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Vàng Văn Ch, sinh năm 1932 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1935; có vợ Sùng Thị Đ, sinh năm 1976 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 14/7/2018 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T: Bà Lê Thị D1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Sùng Thị Đớ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản NV, xã NV, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Vàng A T: Bà Thào Thị D2 – Sinh năm 1986.*

Địa chỉ: Bản H2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 07/7/2018, tại khu vực xóm L, xã M1, huyện G, tỉnh Điện Biên. Công an huyện G, tỉnh Điện Biên phát hiện, thu giữ của Bun Sai V và Vàng A T 02 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 cục chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện (sau đó được kết luận là Heroine và thuốc phiện).

Nguồn gốc số ma túy đó là do Bun Sai V mua được của người Mông bên Lào, sau đó Bun Sai V và Vàng A T cùng trao đổi thỏa thuận bán cho đối tượng Giàng A C (người Việt Nam) với giá là 150 triệu đồng/01 bánh Heroine và 20 triệu đồng/01 kg nhựa thuốc phiện. Ngày 03/7/2018, Bun Sai V đã tìm và mua được 04 bánh Heroine và 02 kg nhựa thuốc phiện sau đó cùng Vàng A T mang sang Việt Nam để bán cho Giàng A C thì bị bắt quả tang cùng 02 bánh Heroine và 1.085,68 gam nhựa thuốc phiện còn 02 bánh Heroine và 01 kg nhựa thuốc phiện V, T định bán cho C, khi C nhận trước 02 bánh Heroine và 01 kg nhựa thuốc phiện, phát hiện thấy Công an, C đã bỏ chạy mang theo 02 bánh Heroine và 01 kg nhựa thuốc phiện.

Tại bản Kết luận giám định số: 676/GĐ-PC54 ngày 20/ 7/ 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Bun Sai V, Vàng A T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Bun Sai V, Vàng A T gửi giám định là ma túy: Loại thuốc phiện.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Bun Sai V, Vàng A T gồm 685,20 gam chất bột màu trắng và 1.085,68 gam chất dẻo màu nâu đen.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9398 Mục IID, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Bun Sai V và Vàng A T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Do bị cáo Bun Sai V đang bị bệnh hiểm nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 281, Điều 290 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tạm đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Bun Sai V.

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251 điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vàng A T tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A T.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Vàng A T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm và có bố đẻ là ông Vàng Văn Ch được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS và xem xét đến khối lượng ma túy mà bị cáo đã tham gia mua bán và bị bắt quả tang để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, đó là công sức lao động sản xuất của cả gia đình bị cáo tạo ra nên đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Sùng Thị Đ đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình bà chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – ELEGANT, biển kiểm soát 27S1-065.34, do chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận. Ngày 03/7/2018 bị cáo đã cùng với Bun Sai V tìm và mua được của người Lào 04 bánh Heroine và 02 cục nhựa thuốc phiện (02 kg) sau đó mang sang Việt Nam trao đổi thỏa thuận để bán cho đối tượng tên là Giàng A C với giá 150.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 20.000.000 đồng/01 kg nhựa thuốc phiện. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 07/7/2018 tại xóm L, xã M1, huyện G, tỉnh Điện Biên khi các bị cáo Bun Sai V, Vàng A T và đối tượng Giàng A C đang trao đổi thỏa thuận việc mua bán trái phép chất ma túy, Giàng A C đã lấy trong túi của Bun Sai V 02 bánh Heroine và 01 kg nhựa thuốc phiện, khi phát hiện thấy công an, C đã bỏ chạy. Cơ quan công an đã bắt được Bun Sai V và Vàng A T còn Giàng A C đã bỏ chạy cùng 02 bánh Heroine và 01 kg nhựa thuốc phiện. 02 bánh Heroine thu giữ của Bun Sai V và Vàng A T có khối lượng 01 bánh là 326,42 gam (bánh có khối lượng thấp nhất) và 01 bánh là 358,78 gam, số thuốc phiện bị thu giữ là 1.085,68 gam. Tại phiên tòa Vàng A T khai nhận đã tham gia mua bán tất cả 04 bánh Heroine và 02 kg thuốc phiện. HĐXX thấy rằng mặc dù khi bị bắt quả tang chỉ thu giữ được 02 bánh Heroine và 1.085,68 gam nhựa thuốc phiện còn đối tượng tên Giàng A C đã chạy thoát, lời khai của bị cáo Vàng A T phù hợp với lời khai với Bun Sai V có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Vàng A T đã tham gia mua bán tổng cộng 04 bánh Heroine và 02 kg thuốc phiện.

Tại phiên tòa, bà Sùng Thị Đ (vợ bị cáo Vàng A T) cũng khai nhận vào thời gian từ ngày 03 đến ngày 07/7/2019, Bun Sai V và Giàng A C có đến nghỉ tại nhà bà.

Do đó, HĐXX cũng có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vàng A T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép tổng cộng 04 bánh Heroine = 1.338,04 gam và 03 cục thuốc phiện = 2.000 gam của bị cáo Vàng A T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Vàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ năm 2009 đến năm 2015 bị cáo đã tích cực giúp đỡ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên trong việc phát hiện tội phạm và có bố đẽ là ông Vàng Văn Ch được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s, điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mặc dù bị cáo Vàng A T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Song khối lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán là rất lớn. Trong vụ án này có Bun Sai V là người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công bàn bạc cụ thể mà chỉ là đồng phạm giản đơn (bị cáo Bun Sai V hiện đang bị bệnh hiểm nghèo và đang được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên); Vàng A T là đồng phạm tích cực trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Vàng A T để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy và giấy tờ xe thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM – ELEGANT, biển kiểm soát 27S1 – 065.34 bị cáo Vàng A T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, HĐXX thấy rằng đó là tài sản chung của bị cáo và bà Sùng Thị Đ nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy đó và trả lại cho bà Sùng Thị Đ 1/2 giá trị chiếc xe máy trên.

- Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bun Sai V nhưng bị cáo Vừ hiện đang bị tạm đình chỉ, do đó HĐXX thấy rằng cần tiếp tục giữ lại tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS bị cáo Vàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo Vàng A T là người dân tộc thiểu số, hiện sinh sống ở vùng sâu, vùng xa vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Vàng A T thì số ma túy đó là do bị cáo mua ma túy của người tên là D và định bán cho đối tượng tên là Giàng A C nhưng khi cho bị cáo nhận dạng thì không phải là người đã giao dịch mua bán ma túy với bị cáo, theo lời khai của bị cáo Vàng A T thì đối tượng tên là C đã lấy ma túy của bị cáo rồi bỏ chạy, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị cáo Bun Sai V đã bị VKSND tỉnh Điện Biên truy tố và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đưa ra xét xử, tuy nhiên do bị cáo Bun Sai V đang bị bệnh hiểm nghèo nên Hội đồng xét xử đã Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Bun Sai V theo Quyết định số 01/2019/HSST-QĐ ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong bằng hộp bìa cát tông hình chữ nhật bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng, mặt trước hộp niêm phong được dán mảnh giấy có dòng chữ đánh máy ghi: Vật chứng còn lại vụ: Bun Sai V - sinh năm 1979; trú tại bản CL, huyện Ph, tỉnh Phong Sa Li, nước CHDCND Lào và Vàng A T - sinh năm: 1973, trú tại bản NV, xã NV, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khối lượng Mẫu số 01: 356,63 (ba trăm năm mươi sáu phẩy sáu mươi ba) gam chất bột màu trắng, Heroine; Mẫu số 02: 323,63 (ba trăm hai mươi ba phẩy sáu mươi ba) gam chất bột màu trắng, Heroine; Mẫu số 03: 484,01 (bốn trăm tám mươi bốn phẩy không một) gam chất nhựa dẻo màu nâu nhựa thuốc phiện; Mẫu số 04: 585,91 (năm trăm tám mươi năm phẩy chín mươi một) gam chất nhựa dẻo màu nâu đen nhựa thuốc phiện.

- 01 đăng ký xe máy mang tên Vàng A T (đăng ký biển kiểm soát: 27S1 – 065.34).

- 01 túi balô màu đen nhãn hiệu Fasion đã cũ thu giữ của Vàng A T.

*** Trả lại cho bị cáo Vàng A T:**

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A T.

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động hiệu: itel, màu đỏ đã cũ của Vàng A T.

- Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị 01 xe máy hiệu: SYM – ELEGANT, màu đen trắng, biển kiểm soát: 27S1 – 065.34; Số khung: RLGSC10MHFH049423; Số máy: VMSACE – A049432, xe máy đã cũ qua sử dụng của Vàng A T.

*** Trả lại cho bà Sùng Thị Đ:**

- Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy hiệu: SYM – ELEGANT, màu đen trắng, biển kiểm soát: 27S1 – 065.34; Số khung: RLGSC10MHFH049423; Số máy: VMSACE – A049432 cho bà Sùng Thị Đ.

*** Tiếp tục tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên:**

- 01 điện thoại di động hiệu: SAMSUNG, màu trắng đã cũ thu giữ của Bun Sai V.

- 01 đồng hồ đeo tay, màu vàng hiệu: LOYIQN đã cũ thu giữ của Bun Sai V.

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của Bun Sai V.

- 895.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Bun Sai V.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 17/7/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã NV (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn